

Bài tập cuối tuần Môn: Toán – Tuần 13

Bài 1. Tính:

$8 + 2 - 4 = \dots$

$6 + 4 - 7 = \dots$

$8 - 5 + 6 = \dots$

$2 + 8 + 0 = \dots$

$3 + 1 + 2 = \dots$

$9 - 4 + 2 = \dots$

$5 - 5 + 9 = \dots$

$9 - 6 + 7 = \dots$

$10 - 5 + 3 = \dots$

Bài 2. Viết phép tính thích hợp:

a) Mai có: 10 bút chì

Mai tặng bạn: 4 bút chì

Mai còn: bút chì.

....				
------	------	------	------	------

b) Lan hái: 4 bông hoa

Nga hái: 5 bông hoa

Cả hai bạn hái: bông hoa.

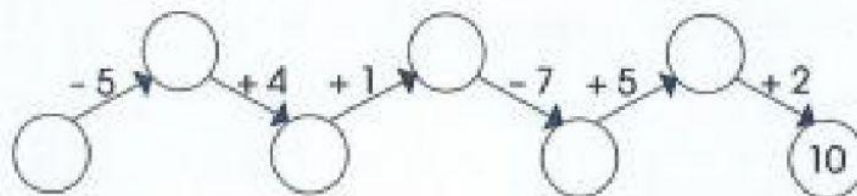
....				
------	------	------	------	------

Bài 3. Điền dấu (+, -) thích hợp vào ô trống:

5		3		2	=	10
5		3		2	=	6
5		3		2	=	4

5		3		2	=	0
10		4		6	=	0
0		6		4	=	10

Bài 4. Điền số thích hợp vào ô trống:



Bài 5. Điền số thích hợp vào ô trống:

$10 - \square > 8$

$10 - \square < 2 - 1$

$7 + \square = 4 + 5$

$9 + \square < 10$

$9 - \square > 3 + 5$

$5 + \square < 10 - 4$

$8 - \square = 2$

$4 + 5 = \square + 7$

$3 + 6 > \square + 8$

Bài 6 Điền số thích hợp vào ô trống:

$$\begin{array}{lcl}
 \text{Ice cream} & = & 3 \\
 \text{Pie} & = & \text{Ice cream} + 2 \\
 \text{Donut} & = & \text{Ice cream} - 1 \\
 \square & = & \text{Pie} + \text{Ice cream} + \text{Donut}
 \end{array}$$

Bài 7 Điền số thích hợp vào ô trống:

$$\begin{array}{lll}
 4 + 5 - 6 = \square & 2 + \square + 5 = 7 & 4 + 6 - 8 = \square \\
 1 + 8 - \square = 4 & \square - 2 + 8 = 9 & 10 - \square + 2 = 6 \\
 7 + 3 - 6 = \square & 1 + 6 = 5 + \square & 10 - 9 + 7 = \square
 \end{array}$$

Bài 8 Điền dấu (+, -) thích hợp vào ô trống:

$$\begin{array}{ll}
 5 \square 5 = 5 \square 4 \square 1 & 8 \square 2 \square 6 = 9 \square 5 \\
 4 \square 6 \square 5 = 7 \square 2 & 9 \square 4 = 4 \square 2 \square 1 \\
 10 \square 4 \square 3 = 10 \square 1 & 10 \square 4 \square 3 \square 5 = 4
 \end{array}$$

Bài 9 Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

....	+	7	-	5	+	4	=	9
....	+	3	-	4	+	6	=	10
....	+	7	-	4	+	2	=	8